

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 25-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đ1 Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Long Hính;

Ông Phan Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lầu Mí H.** Sinh năm 1999 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn A, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Mí S0 (Đã chết) và bà Thào Thị D; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. **Vừ Mí L.** Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Vả C0 (Đã chết) và bà Già Thị S1; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. **Lầu Mí S2** (tên gọi khác: Lầu Nhìa S2). Sinh năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn A, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Nỏ P và bà Sùng Thị V (Đã chết); có 01 vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm

giam ngày 06/7/2018 đến nay. Hiện bị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

4. **Ly Mí S3**. Sinh năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Pháy L1 và bà Sùng Thị M; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

5. **Lầu Mí C** (tên gọi khác: Lầu Mo C). Sinh năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn Z, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu C P1 và bà Thào Thị C1; có 01 vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/7/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

6. **Lầu Mí C** (tên gọi khác: Lầu Sía C). Sinh năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn A, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Dũng P2 và bà Hàu Thị D; có 01 vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ Mí L và bị cáo Lầu Mí C: Bà Nguyễn Thị Thanh H1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu Mí S2, bị cáo Ly Mí S3 và bị cáo Lầu Mí C (Mo C): Ông Cao Xuân B1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Hưng Đ1 (Giàng Mí P2, Giàng Sìa P2), sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn T2, trấn Đ2, huyện N, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vừ Mí L2, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn B, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Ông Ly Pháy L1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/12/2018).

3. Anh Lầu Nỏ P, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Z, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

4. Chị Sùng Thị C2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn A, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Dương Thị S4. Vắng mặt;

2. Anh Giàng Mí S5. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn MP, xã T, huyện G, tỉnh Hà Giang.

+ *Người phiên dịch:*

1. *Người phiên dịch tiếng H'mông:* Bà Sùng Thị C3. Cơ quan công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. *Người phiên dịch tiếng Trung Quốc:* Ông Phạm D1. Địa chỉ: Số nhà 21, đường A1, tổ 4 phường Q, thành phố H0, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2018, Lầu Mí H - Sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã ST, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đi chợ huyện Đ có nhặt được 01 chiếc cáp (card) có chữ nước ngoài (Trung Quốc) và số điện thoại 13887845136, H cầm về nhập số điện thoại vào điện thoại của H, H có nháy vào số điện thoại đó nhưng không liên lạc được.

Trưa ngày 18/6/2018, Lầu Mí H đến quán bán hàng của Vừ Mí L - Sinh năm 1994, tại thôn B, xã ST, huyện Đ chơi, tại đây H gặp Lầu Mí S2 – Sinh năm 1992 (*tên gọi khác: Lầu Nhì S2, S2 là chú họ của H*), trú cùng thôn với H. H mượn điện thoại của S2 bấm nháy vào số thuê bao 13887845136 (*sau này được biết là số điện thoại của ông Trần Yêu S6, trú tại huyện N, K, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc*), thấy có tín hiệu nổ chuông rồi H tắt máy. Được khoảng 02 phút sau thì ông S6 gọi lại vào điện thoại của S2, thấy số điện thoại lạ, S2 chuyển điện thoại cho H, thấy đúng số điện thoại H vừa nháy máy trước đó, H nghe máy và giới thiệu, trao đổi bằng tiếng Trung Quốc sau đó ông S6 đặt vấn đề hỏi H với nội dung có ai bên đó (*Việt Nam*) muốn đi làm thuê không, H trả lời lại là dạo này người ở đây bận trồng ngô, vun ngô đợt 1 nên không có ai đi làm thuê, người Trung Quốc phía đầu dây bên kia lại bảo H giúp hỏi xem có ai không, H bảo để xem có gì sẽ thông báo sau.

Khoảng 20 phút sau, vẫn tại quán bán hàng của Vừ Mí L, H lại mượn điện thoại của S2 nháy vào số thuê bao của ông Trần Yêu S6 thì ông S6 gọi lại hỏi H có việc gì, H hỏi ông S6 về tiền công lao động và có nếu có người đi làm thuê thì có cho ứng trước tiền công không thì được ông S6 nói lại là tiền công lao động là 100NDT/ngày, nếu người đi lao động đồng ý đi và có nhu cầu ứng trước thì ông S6 cho ứng trước 1000NDT/người và trả tiền công tìm người cho là 300NDT/người và đưa lên mốc biên giới cho ông S6.

Đêm ngày 18/6/2018 Lầu Mí H nảy S6 ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Tiền) của ông S6 (*người Trung Quốc*) với thủ đoạn tìm 4-5 người đóng thế giả

đi sang Trung Quốc làm thuê cho ông Trần Yêu S6 rồi hẹn ông S6 đến biên giới nhận người để ông S6 trả tiền công tìm người và tạm ứng số tiền công lao động trước cho 5 người và sau khi nhận được tiền thì quay về Việt Nam. Để tránh bị phát hiện, H sẽ giao cho một người đứng ra nhận tiền để đem về cho các gia đình có người đi làm thuê, sau khi nhận được tiền thì số người đóng giả đi làm thuê thì bỏ chạy về Việt Nam. Sau khi nghĩ ra phương thức thủ đoạn trên, Lầu Mí H không nói mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình cho ai biết.

Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2018, H ra quán của Vừ Mí L chơi với mục đích rủ L xem có đi Trung Quốc làm thuê không. Khi H đến quán của L ngồi được một lúc thì Lầu Mí S2 cũng đến quán, H nói với L và S2 : *“Hiện nay có một ông chủ người Trung Quốc gọi điện bảo tao tìm người đi làm thuê cho ông ấy và ông chủ sẽ cho ứng tiền trước 1.000NDT, mày có đi không?”* L trả lời: *“Bạn bán hàng không đi làm đâu”*, S2 trả lời: *“Trời nắng nóng, đi làm thuê Trung Quốc hay bị chủ Trung Quốc lừa, không đi đâu”*. H nói: *“Không phải đi làm thuê thật mà trước đây tao đi làm thuê người chủ này còn nợ tiền, bây giờ ông chủ bảo tao phải tìm người đi làm thuê cho ông chủ thì ông mới trả tiền nợ cho tao, nếu chúng mày (là S2, L) không bận việc gì thì hộ tao đóng thế, giả là người đi sang Trung Quốc làm thuê, cùng tao đi ra mốc biên giới (Mốc 456, xã T, huyện G) để ông chủ điểm danh, tin là tao đã đưa được người Việt Nam sang làm thuê cho ông thì ông chủ Trung Quốc đưa tiền cho tao thì về nhà không đi làm thuê nữa. Nếu lấy được tiền thì tao đưa chúng mày mỗi người 200”*, khi đó H không nói tiền nhân dân tệ hay tiền Việt Nam. Sau đó Vừ Mí L đồng ý đi cùng, Lầu Mí S2 không đi và nói: 200.000đ ít quá nên không đi, H nói với S2: *“Nếu mày đi thì tao đưa cho 500.000đ, nếu không lấy được tiền thì về nhà tao làm cơm chiêu đãi”* thì S2 đồng ý đi nhưng S2 nói: *“không có xe đi”* thì H nói: *“Khác bố trí xe”*.

Sau khi được Vừ Mí L và Lầu Mí S2 đồng ý đóng thế giả là người đi làm thuê, H tiếp tục mượn điện thoại của S2 (tại quán của L) nháy cho ông Trần Yêu S6, ông S6 gọi lại và H thông báo đã tìm được 03 người đi làm thuê thì ông S6 nói 03 người thì ít quá, tìm khoảng 05 người cho đủ chuyến xe ra đón, H nói lại để hỏi xem có ai đi nữa không.

Đến khoảng 11 giờ ngày 19/6/2018, Lầu Mí H gặp Lầu Mí C (Sía C) Sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã ST, huyện Đ, H hỏi C hôm nay có bận việc gì không và H cũng đưa ra thông tin: ông chủ Trung Quốc còn nợ tiền, bây giờ người chủ này yêu cầu H phải tìm người đi làm thuê cho ông ta thì ông mới trả tiền cho, H bảo C không làm gì thì hộ H đóng giả làm người đi làm thuê để ông chủ nhìn thấy điểm danh thấy đủ người và trả tiền cho H thì về, nếu lấy được tiền thì H trả cho C 200NDT, nếu không lấy được tiền thì về nhà H làm cơm ăn. C đồng ý đi và hỏi: *“Bao giờ đi?”*, H trả lời: *“Chưa biết được, khi nào đi thì gọi điện báo sau”*.

Khoảng 12 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho Ly Mí S3 sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã Y, huyện Đ hỏi S3 đang ở đâu và có bận việc gì không và nói với S3 nội dung: “*Có một người chủ Trung Quốc có nhu cầu tìm người đi làm thuê, nó yêu cầu tao tìm người đi làm thuê cho nó thì nó cho tạm ứng tiền trước mỗi người 1000NDT, nếu mày không có việc gì thì ra Móc 456 để ông chủ Trung Quốc điểm danh đủ người và tin mình là người đi làm thuê thật và nó ứng tiền cho thì mình quay về Việt Nam.*” H nói tiếp với S3: “*Nếu lấy được tiền thì cho S3 500NDT, không lấy được tiền thì về nhà H làm cơm ăn*” (S3 biết rõ mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H đối với người chủ Trung Quốc), S3 hỏi H: “*Khi nào đi?*”, H trả lời: “*Chưa quyết định được, khi nào đi thì gọi điện sau*” S3 đồng ý và bảo H: “*Khi nào đi thì gọi điện*”.

Khi Lầu Mí H gọi điện nói chuyện với Ly Mí S3 có Lầu Mí C (còn có tên gọi khác: Mo C) Sinh năm 1995, trú tại thôn Z, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đang ở chơi cùng S3 được S3 nói lại nội dung Lầu Mí H nói nhảm là người đi Trung Quốc làm thuê để lấy tiền của người Trung Quốc và hỏi C: “*Mày có đi không?*”, C trả lời: “*Không có việc gì bạn, đi thì đi*”.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lầu Mí H gọi điện cho Ly Mí S3 để hỏi S3 về chưa đi ra Móc 456 thì thấy Lầu Mí C (Mo C) nghe điện thoại, H nói: “*Lúc này bảo S3 ra Móc biên giới xã T lấy tiền, mày không làm gì thì đi cùng, nếu lấy được tiền thì cho mày 500NDT, không được tiền thì về nhà tao làm cơm ăn*”, C đồng ý và nói: “*Không làm gì, đi thì đi*”. Sau đó H tiếp tục mượn điện thoại của Lầu Mí S2 bấm nháy cho Trần Yên S6 và S6 gọi lại, H thông báo với ông S6: “*Đã tìm được 05 người rồi, nhưng họ cần ứng tiền trước, nếu ông đồng ý ứng tiền trước thì tao đưa họ đến làm thuê cho*”, S6 trả lời “*Nếu họ cần tiền thì tao ứng trước cho mỗi người 1.000 NDT, nếu họ đồng ý thì đưa họ lên Móc 456, xã T, huyện G*”, H nói: “*Đưa họ đi qua Cửa khẩu B1, huyện Đ được không?*”, ông S6 trả lời: “*Không biết đường*”, nên ông S6 và H thống nhất ra Móc 456, xã T, huyện G, H hẹn khoảng 19 đến 20 giờ (giờ Việt nam) mới đến, ông S6 nói “*khi nào đến Móc thì gọi điện*”. Lúc này H gọi điện thoại thông báo cho Lầu Mí C về để đi, sau đó H lấy xe máy (xe Win) của mình (không nhớ biển kiểm soát) đi ra xã X1, huyện Đ trước, H dặn Vừ Mí L với Lầu Mí S2: “*tý nữa đi cùng Lầu Mí C (Sía C ra sau, H có việc nên ra xã X1 trước*”. Trên đường đi H gặp Lầu Mí C (Sía C), H bảo C: “*Mượn rồi về nhà nhanh sau đó ra đèo L và S2 đi cùng ra X1*”, C về nhà và điều khiển xe máy (xe Win) của gia đình mình, biển kiểm soát 23N1-004.13 ra đón L và S2 cùng ra xã X1, huyện Đ. Trên đường đi qua UBND xã Y, huyện Đ thì gặp Ly Mí S3 và Lầu Mí C (Lầu Mo C) đang chơi ở một quán nước, H rủ S3 và C cùng ra xã X1, huyện Đ chơi bi-da đợi mọi người. S3 điều khiển xe máy của gia đình mình, biển kiểm soát 23N1 099.60, Lầu Mí C (Mo C) điều khiển xe máy của gia đình C, biển kiểm soát 23B1 - 125.46 cùng đi ra xã X1 chơi bi-da tại một quán (không biết tên quán). H và C chơi bi-da được khoảng 30 phút thì Lầu Mí C (Sía C), Vừ Mí L, Lầu Mí S2 đến. Tại đây tất cả gồm 06 người: H, S2, Lầu Mí C (Sía C), Lầu Mí C (Mo C) và L chơi bi-da được

khoảng 02 đến 03 ván thì ông Trần Yêu S6 gọi điện đến số máy của S2, S2 đưa cho H nghe điện, ông S6 hỏi: “Đi đến đâu rồi?”, H trả lời: “Đang đến X1”, ông S6 nói: “Cứ đi đi, khi nào đến Mốc 456 thì gọi điện”, nghe điện thoại xong, H nói với các mọi người: “Muộn rồi đi thôi”.

Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2018, các bị cáo đi bằng 03 xe máy xuất phát từ xã X1, huyện Đ để đi ra Mốc 456, trên đường đi đến cầu T1, xã X2, huyện G thì H cầm điện thoại của S2 để tiện liên lạc với ông S6. Khi gần đến Mốc 465, xã X2, H tiếp tục nháy điện thoại cho ông S6, ông S6 nói: “*Tao bận việc nên không ra đón được, sẽ cho một người tên là (Đ1) Dương Hưng Đ1 ra đón, khi nào đến Mốc thì điện cho đến Đ1 đón và ứng tiền cho,* (rồi S6 nhấn số điện thoại của Đ1 cho H. Sau khi nhận được số thuê bao của Dương Hưng Đ1 (Giàng Sĩa P2), H đã gọi điện cho Đ1 và nói bằng tiếng Mông, qua trao đổi Đ1 nói: “*Nếu đến rồi thì đợi tý, tao mang tiền ra*”. Sau đó tất cả các bị cáo đi tiếp đến ngã ba đường rẽ xuống Mốc 456, xã T thì để xe máy ở trên đường và đi bộ xuống Mốc 456, lúc này khoảng 19h 30 phút, H dặn các bị cáo: “*Tý nữa đến Mốc thì cho một người cầm tiền về trước, 5 người còn lại đi làm thuê, khi nào lấy được tiền thì tất cả bỏ chạy về nhà*”. Khi nghe H nói như vậy các bị cáo L, S2, S3, Mí C (Mo C), Mí C (Sĩa C) đều nhận thức được H có mục đích chiếm đoạt tiền của người Trung Quốc, tất cả không ai có ý kiến gì mà tiếp tục đi xuống Mốc. Để cùng H thực hiện hành vi phạm tội, khi còn cách Mốc khoảng hơn 100m, H chỉ đạo Lầu Mí S2 và Vừ Mí L xuống Mốc trước với mục đích để kiểm tra (*cảnh giới*) xem có Bộ đội Biên phòng đi tuần tra không và chỉ đạo L là người cầm tiền khi người Trung Quốc (Dương Hưng Đ1) đưa rồi về luôn, nhưng S2 sợ không dám không đi, nên H bảo Lầu Mí C (Mo C) đi cùng L xuống Mốc 456 trước, số còn lại đứng chờ ở trên. Khi L và C xuống đến Mốc 456 thì đã thấy Dương Hưng Đ1 đến, Đ1 hỏi: “*Chúng mày có phải hội người đi làm thuê cho ông Trần Yêu S6 không?*”, L trả lời: “*Phải*”, Đ1 nói tiếp: “*Thấy ông S6 bảo chúng mày có khoảng 05 - 06 người, sao chỉ có 02 người?*”, L trả lời: “*Bọn nó ở trên kia*”, Đ1 nói: “*Thế đi gọi xuống đi*”, sau đó L quay lại gọi các bị cáo xuống Mốc 456 gặp Đ1 và cùng ra đứng ở lan can phần đất Trung Quốc, Đ1 hỏi: “*Chúng mày đến đủ rồi, ai là người cầm tiền về?*”, H chỉ tay về phía Vừ Mí L và nói: “*Người này cầm tiền về cho các gia đình, 05 người còn lại đi làm thuê*”, Đ1 lấy số tiền 6.400 NDT đưa cho L và nói “*ông S6 gửi 6.500 NDT nhưng đi rút tiền bị trừ mất 100 NDT*” (thực tế Đ1 đã tự trừ số tiền 100 NDT tiền công cho mình). Sau khi bị cáo Vừ Mí L đếm đủ số tiền 6.400 NDT, Đ1 yêu cầu L đứng cạnh cột Mốc 456, phía đất Trung Quốc để Đ1 chụp ảnh làm bằng chứng việc giao, nhận tiền. Sau đó L cầm tiền về trước, khi L đi được khoảng 40m thì Lầu Mí H hô “*Chạy*”, lúc này các bị cáo cùng nhau chạy về vị trí để xe máy lấy xe và điều khiển xe bỏ chạy đi về xã X2, huyện G.

Sau khi bị các bị cáo lấy tiền bỏ chạy, Dương Hưng Đ1 đuổi theo nhưng không kịp nên đã gọi điện thoại cho bà Dương Thị S4, sinh năm 1965, trú tại thôn MP, xã T, huyện G nhờ bà Sen báo cho lực lượng chức năng ngăn chặn,

sau đó được anh Giàng Mí S5, sinh năm 1989, trú tại thôn MP, xã T, huyện G đưa Đ1 đến Đồn Biên Phòng SP, huyện G trình báo sự việc.

Các bị cáo bỏ chạy đến Đồn Biên Phòng SP thì Vừ Mí L, Lầu Mí C (*Lầu Sía C*) bị bắt giữ ngày 19/6/2018, Lầu Mí H và Ly Mí S3 điều khiển xe máy bỏ trốn đến ngày 20/6/2018, H và S3 ra Đồn Biên phòng SP, xã X2 đầu thú và bị bắt về hành vi phạm tội của mình. Còn Lầu Mí C (*Lầu Mo C*) và Lầu Mí S2 đến ngày 06/7/2018 thì bị bắt giữ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 8.253 NDT (*Tám nghìn hai trăm năm mươi ba nhân dân tệ*) và 14.839.000đ (*Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn*);

- 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, cảm ứng, có ốp lưng màu vàng, đã qua sử dụng (*Thu giữ của bị cáo Vừ Mí L*);

- 01 (*một*) điện thoại di động, phím trần, nhãn hiệu FPT, vỏ màu vàng đen, viền màu đỏ đã qua sử dụng (*Thu giữ của bị cáo Ly Mí S3*);

- 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO cảm ứng, vỏ nhựa màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng (*Thu giữ của bị cáo Lầu Mí C (Sía C)*).

- 01 (*một*) xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Win, màu đen, BKS 23N1 - 004.13 đã qua sử dụng (*Thu giữ của bị cáo Lầu Mí C (Sía C)*);

- 01 (*một*) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu trắng, BKS 23N1 – 09960 đã qua sử dụng (*Thu giữ của bị cáo Ly Mí S3*);

- 01 (*một*) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: SIRIUS, trắng đen, BKS 23B1 - 12546 đều đã qua sử dụng (*Thu giữ của bị cáo Lầu Mí C (Mo C)*).

Quá trình điều tra, bị hại Dương Hưng Đ1 (*Người Trung Quốc*) xin được nhận lại số tiền: 6.400NDT (*Sáu nghìn bốn trăm nhân dân tệ*) và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (*Lầu Mo C*), Lầu Mí C (*Lầu Sía C*) về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (*Lầu Mo C*) Lầu Mí C (*Lầu Sía C*) phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Lầu Mí H từ 08 (*Tám*) đến 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/6/2018.

- Các bị cáo Vừ Mí L, Lầu Mí C (Lầu Sía C), Ly Mí S3 từ 06 (*Sáu*) đến 07 (*Bảy*) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lầu Mí C (Lầu Mo C), Lầu Mí S2 (Lầu Nhà S2) từ 05 (*Năm*) đến 06 (*Sáu*) tháng tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 46 BLHS trả lại số tiền 6.400 NDT (*Sáu nghìn bốn trăm nhân dân tệ*) cho bị hại Dương Hưng Đ1.

4. Án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Vừ Mí L, Ly Mí S3, Lầu Mí S2, Lầu Mí C (Mo C), Lầu Mí C (Sía C) bằng tHi gian các bị cáo đã bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại, không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của bị hại trong vụ án: Theo lời khai của anh Dương Hưng Đ1 (bút lục số 585) trình bày: Anh chỉ biết ông Trần Yêu S6 tự giới thiệu là người ở huyện N, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc còn địa chỉ cụ thể anh không biết, do bận công việc nên ông đã nhờ anh ứng tiền trước cho 06 người Việt Nam và ra Mốc 456 đón sang Trung Quốc để làm thuê cho ông S6. Quá trình điều tra cơ quan Công an tỉnh Hà Giang đã có Hàm thư gửi Cục Công an huyện N, K, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc yêu cầu xác minh lý lịch và địa chỉ của ông S6 nhưng không có kết quả. Vì vậy không có căn cứ để xác định họ tên, địa chỉ của ông S6 để xác định ông S6 là người bị hại trong vụ án. Tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "*Bị hại là cá nhân trực tiếp bị*

thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản..." nên HĐXX xác định anh Dương Hưng Đ1 là bị hại trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Dương Hưng Đ1, người làm chứng Dương Thị S4, Giàng Mí S5 xét thấy không trở ngại cho việc xét xử, HĐXX căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về chứng cứ xác định các bị cáo phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan CSĐT (BL số 353 đến 579); Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 36, 37); Lời khai của bị hại (BL số 593 đến 602) và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận. Vào khoảng 20 giờ ngày 19/6/2018, Lầu Mí H cùng các bị cáo Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tiền nhân dân tệ) của bị hại Dương Hưng Đ1 sinh năm 1986 (người Trung Quốc) có địa chỉ: Thôn T2, trấn Đ2, huyện N, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được là 6.400 NDT (*Sáu nghìn bốn trăm nhân dân tệ*) = 22.560.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). HĐXX xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nhận thấy: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cho bản thân nên đã bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ căn cứ cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lầu Mí H giữ vai trò là người khởi xướng, các bị cáo Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đề phòng ngừa chung. Xét vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Lầu Mí H giữ vai trò là người khởi xướng, các bị cáo Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) với vai trò là người giúp sức trong việc thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Dương

Hung Đ1 nên bị cáo Lầu Mí H phải chịu mức án cao hơn so với mức án của các bị cáo khác.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản chiếm đoạt đã thu giữ lại được; người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo, trình độ dân trí thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đối với bị cáo Lầu Mí H, Ly Mí S3 sau khi phạm tội ra đầu thú, hợp tác với cơ quan điều tra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy các bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Vừ Mí L, Lầu Mí C (Lầu Sía C), Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C), Lầu Mí S2 (Lầu Nhì S2) là đồng phạm trong vụ án có vai trò không đáng kể, chỉ cần xử phạt tù các bị cáo bằng thời gian tạm giam là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và tuyên trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. HĐXX đồng thuận với quan điểm của Viện kiểm sát, của Luật sư và trợ giúp viên pháp lý về tội danh và hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ được số tiền 6.400 NDT do các bị cáo chiếm đoạt được của bị hại Dương Hưng Đ1. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại Dương Hưng Đ1 nên trả lại cho bị hại Dương Hưng Đ1.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 8.253 NDT (*Tám nghìn hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*) và 14.839.000đ (*Mười bốn triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*); thu giữ của bị cáo Vừ Mí L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; của bị cáo Lầu Mí C (Lầu Mo C) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS biển kiểm soát 23B1-12546; của bị cáo Lầu Mí C (Lầu Sía C) 01 xe máy nhãn hiệu DETECH loại xe WIN biển kiểm soát 23N100413; của bị cáo Ly Mí S3 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA loại xe JUPITER biển kiểm soát 23N1-09960. Ngày 09/10/2018 cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình và người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lầu Mí H, Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Lầu Mí H 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/6/2018.

+ Bị cáo Vừ Mí L 06 (*Sáu*) tháng 10 (*Mười*) ngày tù.

+ Bị cáo Lầu Mí C (Sía C) 06 (*Sáu*) tháng 10 (*Mười*) ngày tù.

+ Bị cáo Ly Mí S3 06 (*Sáu*) tháng 09 (*Chín*) ngày tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Lầu Mí C (Lầu Mo C) 05 (*Năm*) tháng 23 (*Hai mươi ba*) ngày tù.

+ Bị cáo Lầu Mí S2 (Lầu Nhì S2) 05 (*Năm*) tháng 23 (*Hai mươi ba*) ngày tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho các bị cáo Vừ Mí L, Lầu Mí C (Lầu Sía C), Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C), Lầu Mí S2 (Lầu Nhì S2) tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 46 Bộ luật hình sự: Trả lại cho anh Dương Hưng Đ1, địa chỉ: Thôn T2, trấn Đ2, huyện N, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc số tiền 6.400 NDT (*Sáu nghìn bốn trăm nhân dân tệ*).

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Lầu Mí S2, Ly Mí S3, Lầu Mí C (Lầu Mo C) Lầu Mí C (Lầu Sía C) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; tHi hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Trường